

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: TIN HỌC LỚP 12 – THỜI GIAN : 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Khái niệm CSDL và hệ QT CSDL	1. Khái niệm CSDL	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm CSDL - Nêu được vai trò của CSDL trong học tập và cuộc sống Thông hiểu: - Lấy được ví dụ về bài toán quản lý trong thực tế - Giải thích được vai trò của CSDL trong học tập và cuộc sống	4	2	0	0
		2. Hệ QT CSDL	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm hệ QT CSDL - Nêu được vai trò hức năng của hệ quản trị CSDL (tạo lập CSDL; cập nhật dữ liệu, tìm kiếm, kết xuất thông tin; điều khiển việc truy cập vào CSDL) - Nêu được vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL Thông hiểu: - Nêu được ví dụ cụ thể về hệ QT CSDL. - Giải thích được các chức năng của hệ QT CSDL thông qua ví dụ minh họa. - Giải thích được vai trò của con	4	2	1	1

			<p>người khi làm việc với hệ CSDL (theo một trong 3 vai trò: người quản trị, người lập trình ứng dụng và người dùng).</p> <p>Chỉ ra được các công việc cụ thể thường phải làm khi tạo lập CSDL (cập nhật dữ liệu, tìm kiếm, kết xuất thông tin, điều khiển việc truy cập vào CSDL).</p>				
2	Hệ quản trị CSDL quan hệ MS ACCESS	1. Giới thiệu MS ACCESS	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm Access. - Nêu được các chức năng chính của Access. - Nêu được bốn đối tượng chính của CSDL: bảng, mẫu hỏi, biểu mẫu và báo cáo. - Nêu được hai chế độ làm việc với các đối tượng của CSDL: Chế độ thiết kế và chế độ trang dữ liệu. - Nêu được cách thực hiện các thao tác: khởi động và ra khỏi Access, tạo CSDL mới, mở CSDL đã có. <p>Thông hiểu:</p> <p>Nhận ra và nêu được tác dụng, ý nghĩa của các chức năng chính của ACCESS: tạo lập bảng, thiết lập mối liên kết giữa các bảng, cập nhật và kết xuất thông tin.</p> <p>Vận dụng (Lí thuyết/Thực hành/Kĩ năng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các thao tác: khởi động và ra khỏi Access, tạo CSDL mới, mở CSDL đã có. 	4	3	1	

		<p>2. Cấu trúc bảng</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm chính sau đây trong cấu trúc dữ liệu bảng thông qua ví dụ minh họa: + Cột (trường/thuộc tính): tên, miền giá trị. + Hàng (bản ghi/bộ): bộ các giá trị của các thuộc tính. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miền giá trị. - Phân biệt được hai khái niệm cột/trường và hàng/bản ghi. <p>Vận dụng (Thực hành/Kĩ năng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được kiểu dữ liệu cho mỗi trường 	3	3	1	1
--	--	--------------------------------	---	---	---	---	---